

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 74/2018/DSST

Ngày 17/9/2018

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Chí Cường.

- Bà Võ Thị Kim Loan.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Chung – Thư ký tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 115/2018/TLST – DS ngày 12 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hui”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐST – DS ngày 17/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị A**, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, thị xã L1, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Anh **Võ Văn C**, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L2, xã L3, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Phan Thị A trình bày: Năm 2016 chị có tham gia làm hui viên trong 06 dây hui do chị Trần Thị H làm thảo hui, đến khoản tháng 7 năm 2017 chị H tuyên bố bế hui. Ngày 15/9/2017 (âl), chị A và chị H anh C đã ngồi lại thương lượng đi đến thống nhất: chị H anh C viết biên nhận nợ chị A số tiền 109.500.000đ (một trăm lẻ chín triệu, năm trăm ngàn đồng) và hẹn đến ngày 30/3/2018 (âl) anh C chị H sẽ trả đủ cho chị A số tiền trên, đến hạn nhưng anh C chị H không thực hiện.

Nay chị A yêu cầu chị Trần Thị H và anh Võ Văn C liên đới trả cho chị số tiền hui còn nợ là 109.500.000đ (một trăm lẻ chín triệu, năm trăm ngàn đồng), trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị Trần Thị H trình bày tại biên bản hòa giải: Chị H thừa nhận có làm thảo hui, do hui bế nên còn nợ tiền hui của chị A. Chị H và anh C có viết biên nhận còn nợ chị Phan Thị A số tiền hui là 109.500.000đ (một trăm lẻ chín triệu, năm trăm

ngàn đồng) như chị A trình bày. Nay chị A kiện, chị H xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), trả lần đầu vào ngày 30/9/2018 cho đến khi xong nợ.

Đối với bị đơn anh Võ Văn C đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Phước tổng đạt hợp lệ, đầy đủ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh C không có mặt cũng không có gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Phan Thị A thuộc tranh chấp dân sự về “Hợp đồng góp hụi” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Xét bị đơn chị Trần Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp P, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang. Anh Võ Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp L2, xã L3, huyện P, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về tố tụng: Anh Võ Văn C là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Phước triệu tập hợp lệ đến phiên xét xử lần thứ hai nhưng anh C không đến tham dự phiên tòa và cũng không có người đại diện. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh Võ Văn C. Đối với chị Trần Thị H là bị đơn trong vụ kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị Trần Thị H.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị Phan Thị A thấy: Chứng cứ chị A đưa ra để yêu cầu chị Trần Thị H và anh Võ Văn C trả số tiền hụi 109.500.000đ (một trăm lẻ chín triệu, năm trăm ngàn đồng) gồm: 06 danh sách hụi (BL 06 - 11); 01 biên nhận nợ ngày 15/9/2017 âm lịch (BL 12). Chứng cứ chị Trần Thị H và anh Võ Văn C đưa ra để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình: không có.

[5] Xét thấy chị A và chị H đã thống nhất chị H và anh C còn nợ chị A số tiền hụi là 109.500.000đ (một trăm lẻ chín triệu, năm trăm ngàn đồng) nên chị A không phải chứng minh về số tiền hụi còn nợ. Xét việc chị H xin trả dần thấy rằng chị H và anh C đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo biên nhận ngày 15/9/2017 (âm), việc trả dần làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị A và yêu cầu này không được chị A đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị H. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của chị A là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị H và anh Võ Văn C phải liên đới chịu 5.475.000đ (năm triệu, bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Phan Thị A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho chị A tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 471; Điều 357 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị A đối với chị Trần Thị H và anh Võ Văn C.

Buộc chị Trần Thị H và anh Võ Văn C phải liên đới trả cho chị Phan Thị A số tiền hui là 109.500.000đ (một trăm lẻ chín triệu, năm trăm ngàn đồng), thực hiện làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Phan Thị A có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Trần Thị H và anh Võ Văn C không liên đới trả số tiền nêu trên thì chị H và anh C còn phải liên đới trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. *Về án phí:* Chị Trần Thị H và anh Võ Văn C phải liên đới chịu 5.475.000đ (năm triệu, bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Phan Thị A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn cho chị A 2.738.000đ (hai triệu, bảy trăm ba mươi tám ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 19373 ngày 11/7/2018 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước.

3. *Về kháng cáo:* Chị Phan Thị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với chị Trần Thị H và anh Võ Văn C thời hạn kháng cáo là 15 ngày tròn tính từ ngày tòa tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

(đã ký)

Trần Hữu Tính